VINALINK®

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI - VINALINK

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Thời kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính : Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm Q.4/2009	Lũy kế từ đầu năm Q.4/2008
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận trước thuế	**01**		**26,295,131,931**	**26,044,150,747**
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao tài sản cố định	02		1,655,913,301	1,927,698,710
Các khoản dự phòng	03		(225,000,000)	225,000,000
Lãi/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04			-
Lãi/lỗ do từ hoạt động đầu tư	05		(15,136,801,582)	(14,273,394,210)
Chi phí lãi vay	06			
Lợi nhuận từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động	***08***		***12,589,243,650***	***13,923,455,247***
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	09		(12,659,270,827)	(6,628,015,516)
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10			
Tăng/ (giảm) các khoản phải trả	11		3,952,921,735	2,776,483,513
Tăng/ giảm chi phí trả trước	12		(17,494,273)	(29,844,851)
Tiền lãi vay đã trả	13			
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(1,286,864,659)	(2,785,718,537)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		149,000,000	
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(3,344,246,314)	(2,353,626,845)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**		**(616,710,688)**	**4,902,733,011**
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ	21		(4,629,268,652)	(6,192,345,491)
Tiền thu từ thanh lý TSCĐ và tài sản dài hạn khác	22			-
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ	23			
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ	24			
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		6,997,520,000	(1,694,882,500)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26			-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		15,136,801,582	14,273,394,210
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**		**17,505,052,930**	**6,386,166,219**
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp	31			
Tiền chi trả vốn góp, mua lại cổ phiếu	32		-	-
Tiền vay ngắn hạn, dài hạn	33			
Tiền chi trả nợ gốc vay	34			
Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
Cổ tức, lợi nhuận trả cho chủ sở hữu	36		(11,151,000,000)	(17,625,425,000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**40**		**(11,151,000,000)**	**(17,625,425,000)**
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	**50**		**5,737,342,242**	**(6,336,525,770)**
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		31,025,785,548	37,362,311,318
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền tồn cuối kỳ	**70**		**36,763,127,790**	**31,025,785,548**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 01 năm 2010

KẾ TOÁN TRƯỞNG	TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THỊ BÌNH	NGUYỄN NAM TIẾN

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI & THƯƠNG MẠI